TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/HNGĐ -ST
Ngày 09 tháng 3 năm 2023.
Về việc : " Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông: Đặng Xuân Quân.
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Bà Đỗ Thị Vân Anh và bà Nguyễn Thị Hương.
- *Thư ký ghi biên bản phiên toà*: Ông Nguyễn Thế Vinh.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Khánh Hương - Kiểm sát viên .

Ngày 09 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 345/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2022 về việc: "Tranh chấp Hôn nhân và Gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 4B/2023/TB - TA ngày 14 tháng 2 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Hồng N, sinh năm 1982.

2. Bị đơn: Ông Lê Bá H, sinh năm 1970

Đều có Nơi ĐKHKTT: Khu 7, xã K Đ, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;

(Chị N vắng mặt có lý do, anh Hoàn vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn chị Bùi Thị Hồng N trình bày:

+*Về quan hệ hôn nhân*: Chị và anh Lê Bá H kết hôn ngày 04/07/2007 có đăng ký kết hôn tại UBND xã K Đ, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Trước khi kết hôn hai bên được tự do tìm hiểu trên cơ sở tự nguyện không bị ép buộc. Quá trình chung sống tình cảm vợ thời gian đầu vợ chồng hòa thuận hạnh phúc. Sau đó phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do khác biệt về quan điểm sống, cách nuôi dạy con cái. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

+ *Về con chung*: Chị xác nhận chị và anh Lê Bá H có 02 con chung là Lê Kim Ngân, sinh ngày 12/11/2007 và cháu Lê Bá Huy, sinh ngày 06/11/2010

Ly hôn: Nguyện vọng của chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lê Kim Ngân, sinh ngày 12/11/2007 và để anh H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lê Bá Huy, sinh ngày 06/11/2010. Hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

+ Cháu Lê Kim Ngân, sinh ngày 12/11/2007 có nguyện vọng xin được ở với chị N.

+ Cháu Lê Bá Huy, sinh ngày 06/11/2010 có nguyện vọng xin được ở với anh H

+*Về tài sản chung, về công nợ, công sức đóng góp*: Chị xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phía bị đơn là anh Lê Bá H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án, do vậy anh H không có bản tự khai.Tòa án đến tại gia đình anh H nhiều lần để tống đạt thông báo thụ lý vụ nhưng anh H đi làm không có nhà nên Tòa án không làm việc với anh H được và cũng như không tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký được thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự,

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn vắng mặt không có lý do là chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

* Quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Hồng N.

- Xử: Chị Bùi Thị Hồng N được ly hôn với anh Lê Bá H.

- Về con: Giao cho chị Bùi Thị Hồng N được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Lê Kim Ngân, sinh ngày 12/11/2007.

Giao cho anh Lê Bá H được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Lê Bá Huy, sinh ngày 06/11/2010.

Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Bùi Thị Hồng N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng dân sự:

[1.1]. Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết được xác định: Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc "Ly hôn" giữa nguyên đơn chị Bùi Thị Hồng N và bị đơn anh Lê Bá H. Chị N và anh H đều có nơi đăng ký HKTT: Khu 7, xã K Đ, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ là đúng quy định pháp luật.

[1.2]. Về việc vắng mặt của Nguyên đơn, bị đơn: Xét thấy, phía anh Lê Bá H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án, do vậy anh H không có bản tự khai. Tòa án không tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải được, nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được, quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự và việc Tòa án xét xử vắng mặt anh Hoàn là hoàn toàn phù hợp với điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228. Chị N có đơn xin xét xử vắng mặt theo khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về yêu cầu, ý kiến của đương sự:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Hồng N và anh Lê Bá H kết hôn ngày 04/7/2007 có đăng ký kết hôn tại UBND xã K Đ, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Trước khi kết hôn hai bên được tự do tìm hiểu trên cơ sở tự nguyện không bị ép buộc. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Về tình cảm vợ chồng: Chị N cho rằng sau kết hôn, quá trình chung sống tình cảm vợ thời gian đầu vợ chồng hòa thuận hạnh phúc. Sau đó phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do khác biệt về quan điểm sống, cách nuôi dạy con cái. Phía chị N cho rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng thực sự không còn nên chị xin được ly hôn anh H. Phía anh H không đến Tòa án để có quan điểm về việc chị N xin ly hôn và việc nuôi dưỡng con chung khi ly hôn mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần. Điều đó chứng tỏ anh H không muốn cải thiện tình cảm của vợ chồng. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ là xác minh tình trạng hôn nhân tại nơi anh H đang cư trú thì xác định vợ chồng chị N, anh H có mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn như lời chị N trình bày trong bản tự khai và đơn khởi kiện nộp tại Tòa án, hiện tại chị N, anh H không sống cùng nhau nữa, chị N đã bỏ nhà bố mẹ đẻ của chị ở.

Xét thấy cuộc sống vợ chồng giữa chị N và anh H đã không còn vì vợ chồng đã sống ly thân. Hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống

chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N, xử cho chị N được ly hôn với anh H là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3].*Về con chung*: Xét nguyện vọng của các cháu Lê Kim Ngân, sinh ngày 12/11/2007 có nguyện vọng xin được ở với chị N. Cháu Lê Bá Huy, sinh ngày 06/11/2010 có nguyện vọng xin được ở với anh H. Quan điểm của chị N có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu: Lê Kim Ngân, sinh ngày 12/11/2007 và để anh H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu: Lê Bá Huy, sinh ngày 06/11/2010. Hai bên không ai phai cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Xét thấy cần giao cho chị Bùi Thị Hồng N được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Lê Kim Ngân, sinh ngày 12/11/2007.

Giao cho anh Lê Bá H được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Lê Bá Huy, sinh ngày 06/11/2010.

Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau là phù hợp.

[4].*Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp*: Phía chị N xác định không có nên không yêu cầu giải quyết. Mặt khác, do anh H vắng mặt nên Tòa án không đặt ra giải quyết là phù hợp.

[5].*Về án phí*: Chị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Các Điều 51, 56, 58, khoản 1, 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 207; khoản 2 Điều 227; khoản1, 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Điều 26 của Luật thi hành án dân sự.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Hồng N.

1. Xử cho chị chị Bùi Thị Hồng N được ly hôn anh Lê Bá H.

2.*Về con chung:*

2.1. Giao cho chị Bùi Thị Hồng N được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Lê Kim Ngân, sinh ngày 12/11/2007.

2.2. Giao cho anh Lê Bá H được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Lê Bá Huy, sinh ngày 06/11/2010.

Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung không ai được cản trở.

3.*Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp*: không đặt ra giải quyết.

4.*Về án phí*: Chị Bùi Thị Hồng N phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị N đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm*

nghìn đồng), tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0009543 ngày 03/10/2022, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

5.*Về quyền kháng cáo:* Chị N và anh H vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7,7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận*:**
- VKSND TP.Việt Trì;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THADS TP.Việt Trì;
- UBND xã K Đ,TP.Việt Trì;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Xuân Quân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Xuân Quân

TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /2021/TLHNGĐ	*Việt Trì, ngày 11 tháng 01 năm 2021*

TRÍCH LỤC
BẢN ÁN HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

Tại bản án hôn nhân và gia đình số: 39/2020/HNGĐ-ST ngày 25 tháng 11 năm 2020 về việc "tranh chấp hôn nhân và gia đình" của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Toàn, sinh năm 1989

Địa chỉ: Tổ 14, khu 1, phường Dữu Lâu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Giang, sinh năm 1985

Địa chỉ: Tổ 14, khu 1, phường Dữu Lâu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Hiện đang tạm giam tại: Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ.

TÒA ÁN NHÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ
QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Xử cho chị Nguyễn Thị Toàn được ly hôn anh Nguyễn Văn Giang.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Huy Hoàng, sinh ngày 18/11/2011 cho chị Nguyễn Thị Toàn trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên. Anh Giang không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Toàn cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Giang trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung; nợ chung; công sức đóng góp: Chị Toàn, anh Giang xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Toàn phải chịu 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Toàn (do chị Phạm Thị Hoa nộp thay) đã nộp 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/0001312 ngày 07/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;

THẨM PHÁN

Lê Anh Tuấn